

Số: /BC- CTK

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 4 và 4 tháng tỉnh Bắc Giang

I. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Tháng 4 năm 2023 thời tiết diễn biến cơ bản thuận, cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt; các địa phương đang tập trung cho việc chăm sóc lúa chiêm xuân đã gieo cấy và một số cây màu vụ xuân; diện tích gieo trồng vụ xuân đến nay đạt 67 nghìn ha, bằng 97,1% so với cùng kỳ và bằng 99% kế hoạch. Đàn vật nuôi cơ bản phát triển ổn định, công tác kiểm soát dịch bệnh được thực hiện hiệu quả, việc tái đàn được thực hiện an toàn, có kiểm soát; giá bán các sản phẩm chăn nuôi duy trì ổn định; tuy nhiên đàn trâu, đàn bò có xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế không cao và diện tích chăn thả ngày càng thu hẹp.

1. Sản xuất nông nghiệp

a. Về trồng trọt

Các địa phương trong tỉnh tiếp tục phát huy tốt lợi thế đặc thù về điều kiện địa hình đa dạng, khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi, tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp đa dạng, phát triển vùng trồng cây ăn quả. Công tác theo dõi, dự báo phòng trừ sâu bệnh được thực hiện hiệu quả; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cho nhân dân, cụ thể:

+ Diện tích lúa cấy ước đạt trên 46,9 nghìn ha, bằng 97,3% so với cùng kỳ và bằng 99,8% so với kế hoạch;

+ Diện tích trồng ngô ước đạt trên 3,2 nghìn ha, bằng 107,7% so với cùng kỳ và bằng 101,7% so với kế hoạch;

+ Diện tích trồng lạc ước đạt trên 5,5 nghìn ha, bằng 87,8% so với cùng kỳ và bằng 97% so với kế hoạch;

+ Diện tích trồng khoai lang ước đạt trên 1,2 nghìn ha, bằng 79,3% so với cùng kỳ và bằng 99,2% so với kế hoạch;

+ Diện tích trồng rau, đậu các loại ước đạt trên 7,1 nghìn ha, bằng 99,6% so với cùng kỳ và bằng 98,2% so với kế hoạch.

CÂY HÀNG NĂM

Tiến độ sản xuất nông nghiệp (tính đến 15/4/2023)



- *Đối với cây ăn quả:* Tỉnh Bắc Giang tiếp tục có các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, gắn với phát triển các chuỗi liên kết giá trị đảm bảo ổn định đầu ra cho sản phẩm, nhất là nhóm sản phẩm chủ lực, đặc trưng và tiềm năng của địa phương. Đến nay nhìn chung các loại cây ăn quả phát triển tốt, diện tích cây cam do bị thoái hóa cũng như kỹ thuật chăm sóc phức tạp, người dân tiếp tục chuyển đổi sang trồng một số cây khác để chăm sóc và mang lại hiệu quả kinh tế hơn; riêng đối với cây vải, hiện vải sớm đang ra quả non và tỷ lệ đậu quả đạt khá, tuy nhiên đối với vải muộn tỷ lệ đậu quả kém hơn.

b. Về chăn nuôi

Từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đàn gia súc, gia cầm cơ bản phát triển ổn định, công tác kiểm soát dịch bệnh, việc tái đàn được thực hiện an toàn, hiệu quả, có kiểm soát. Triển khai tốt tổng vệ sinh tiêu độc, khử trùng, tiêm vắc xin đầy đủ cho đàn vật nuôi, nên đến nay không xuất hiện dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm, cụ thể:

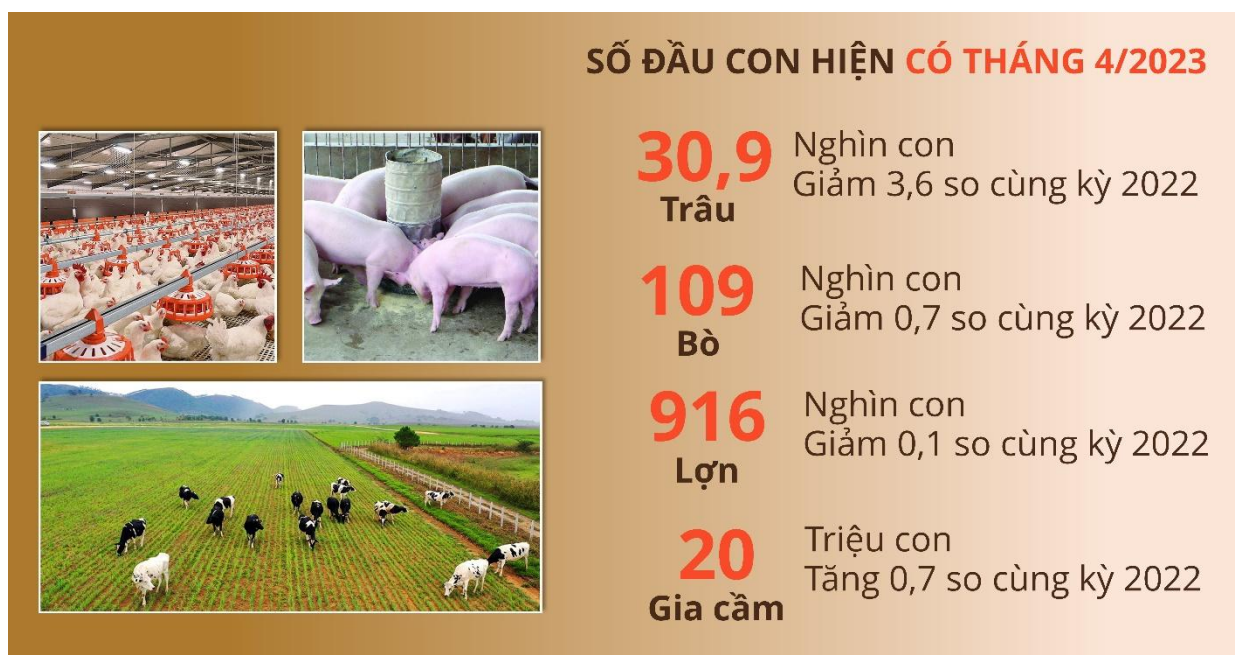
+ Đàn trâu ước đạt 30,9 nghìn con, bằng 96,4% so với cùng kỳ, sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 717 tấn, bằng 97,8% so với cùng kỳ (riêng tháng 3 ước đạt 492 tấn, bằng 98% so với cùng kỳ);

+ Đàn bò ước đạt 109,1 nghìn con, bằng 99,3% so với cùng kỳ, sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 1,9 nghìn tấn, bằng 97,1% so với cùng kỳ (riêng tháng 3 ước đạt 490 tấn, bằng 96,8% so với cùng kỳ);

+ Đàn lợn ước đạt 916,5 nghìn con, bằng 99,9% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 60,1 nghìn tấn, bằng 99,9% so với cùng kỳ (riêng

tháng 3 ước đạt 14,2 nghìn tấn, bằng 99,9% so với cùng kỳ);

+ Đàn gia cầm ước đạt 19,95 triệu con, bằng 100,7% so với cùng kỳ (gà đạt 17,2 triệu con, bằng 101,1% so với cùng kỳ); sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 27,1 nghìn tấn, bằng 105,4% so với cùng kỳ (riêng tháng 3 ước đạt gần 8 nghìn tấn, bằng 105,5% so với cùng kỳ).



2. Sản xuất lâm nghiệp

+ Công tác trồng rừng: Công tác chuẩn bị cây giống, vệ sinh vườn bãi, tranh thủ thời tiết tốt để trồng rừng đảm bảo hiệu quả và đạt kế hoạch được giao đã được thực hiện tốt, như: Trong tháng diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 1.100 ha, bằng 102,8% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng diện tích rừng trồng mới 4 tháng ước đạt 4.308 ha, bằng 101,1% so với cùng kỳ; số cây lâm nghiệp trồng phân tán trong tháng ước đạt 415 ngàn cây, bằng 103,8%, nâng tổng số cây trồng phân tán 4 tháng ước đạt 1.712 nghìn cây, bằng 102,3%.

+ Khai thác gỗ: Sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 51.500 m³, bằng 101,8% so với cùng kỳ, nâng sản lượng gỗ khai thác 4 tháng ước đạt 253.265 m³, bằng 101,5% so với cùng kỳ.

+ Khai thác củi: Tháng 4 toàn tỉnh ước khai thác được 4.300 Ste, bằng 98,2% so với thực hiện cùng kỳ, đưa sản lượng khai thác 4 tháng ước đạt 19.620 Ste, bằng 99,7% so với cùng kỳ.

3. Sản xuất thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 3.690,2 tấn, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng sản lượng thủy sản 4 tháng ước đạt 17.175,2 tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt gần 16.159,2 tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

II. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tình hình sản xuất công nghiệp của tỉnh Bắc Giang tháng 4 diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn tiến phức tạp trong nước cũng như trên thế giới, song vẫn được kiểm soát, sản xuất kinh doanh chưa có nhiều tín hiệu khởi sắc như kỳ vọng. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy và UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh đặc biệt là giải ngân vốn đầu tư công, do vậy sản xuất công nghiệp của tỉnh tháng 4 và 4 tháng đạt được kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP IIP

Tháng 4/2023 so với cùng kỳ đạt 117,13%



Sản xuất công nghiệp tháng 4 và 4 tháng năm 2023 duy trì ổn định tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất tháng 4/2023 tăng 5,08% so với tháng 3/2023 và tăng 17,13% so với cùng kỳ; tính chung 4 tháng chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,25%. So với cùng kỳ các ngành sản xuất quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn có mức tăng cao như: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 14,38%; sản xuất thiết bị điện tăng 39,66%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 34,57%; sản xuất đồ uống tăng 37,58%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng hơn 2 lần...

Tuy nhiên, một số ngành sản xuất vẫn gặp khó khăn, như: Sản xuất trang

phục giảm 21,79%, sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 5,19%... do nhu cầu tiêu thụ cũng như các đơn đặt hàng bị trì hoãn và giảm, nguyên nhân vật liệu đầu vào cao, nhu cầu tiêu dùng thế giới giảm sút....

III. THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ

Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 4/2023 ước đạt trên 536,5 tỷ đồng, tăng 0,2% so với tháng trước, tăng 17,4% so với cùng kỳ. Tính chung 4 tháng tổng vốn đầu tư thực hiện ước đạt 1.751,2 tỷ đồng, tăng 4,3% so với cùng kỳ, trong đó:

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt trên 619,9 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ (tháng 4 ước đạt 173,1 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ);

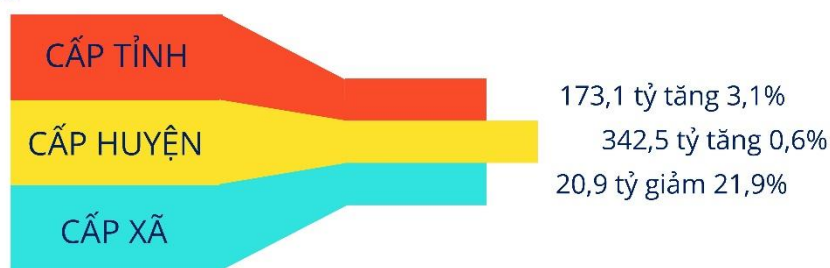
+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt trên 1.055,8 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ (tháng 4 ước đạt 342,5 tỷ đồng, tăng 0,6% so với cùng kỳ);

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 75,4 tỷ đồng, giảm 16,4% so với cùng kỳ (tháng 4 ước đạt 20,9 tỷ đồng, giảm 21,9% so với cùng kỳ). Giảm chủ yếu do kế hoạch vốn giảm và một số công trình chưa được triển khai.

VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (tỷ đồng)



536,5 Ước 4/2023
▲0,2% so cùng kỳ



Nguyên nhân vốn đầu tư ước thực hiện tháng 4 và 4 tháng tăng là do các dự án công trình chuyển tiếp được chủ đầu tư và các nhà thầu tiếp tục triển khai; một số các công trình dự án lớn nhà thầu đảm bảo tiến độ, chủ động được nguồn vốn và được các cấp, các ngành quan tâm giải ngân vốn đầu tư kịp thời.

Một số dự án, công trình có giá trị vốn đầu tư thực hiện lớn trong tháng, như: Công trình “Dự án đầu tư xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang” ước đạt 43 tỷ đồng; Công trình “Dự án xây dựng cầu và đường nối cảng Mỹ An- QL31- QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa- Khuôn Thân” ước đạt 30 tỷ đồng; Công trình “Dự án xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu” ước đạt 25 tỷ đồng,...

IV. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

Trong tháng các ngành dịch vụ duy trì hoạt động ổn định, việc tiêu thụ, lưu thông hàng hóa và nông sản thuận lợi, hoạt động kinh doanh xăng dầu đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, do vậy doanh thu thương mại và dịch vụ vận tải đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

+ *Tổng mức bán lẻ hàng hóa*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 4 ước tính đạt 3.224,2 tỷ đồng, bằng 102,8% so với tháng trước và bằng 112,9% so với cùng kỳ. Trong đó, một số nhóm hàng có tỷ trọng cao trong doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng cao, như: Nhóm xăng, dầu các loại ước đạt 596,2 tỷ đồng (chiếm 18,5% tổng mức bán lẻ), tăng 11,9% so với cùng kỳ; nhóm lương thực, thực phẩm ước đạt 947,5 tỷ đồng (chiếm 29,4% tổng mức bán lẻ), tăng 26,1% so với cùng kỳ; nhóm đồ dùng dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 324,6 tỷ đồng (chiếm 10,1% tổng mức bán lẻ) tăng 9,4% so với cùng kỳ,...

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 411,4 tỷ đồng, bằng 104,4% so với tháng trước và bằng 143,2% so với cùng kỳ; Doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,8 tỷ đồng, bằng 15,6% so với tháng trước và bằng 172,5% so với cùng kỳ; Doanh thu dịch vụ khác đạt 847,3 tỷ đồng, bằng 101,1% so với tháng trước và bằng 120,5% so với cùng kỳ.

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA

Tháng 4/2023 so cùng kỳ tăng 13,0%



Tính chung 4 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 21.611,2 tỷ đồng, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 1.596,3 tỷ đồng, bằng 155,7% so với cùng kỳ; Doanh thu du lịch lữ hành

đạt 13,5 tỷ đồng, tăng hơn 6 lần so với cùng kỳ; Doanh thu dịch vụ khác đạt 3.369,3 tỷ đồng, bằng 122,2% so với cùng kỳ.

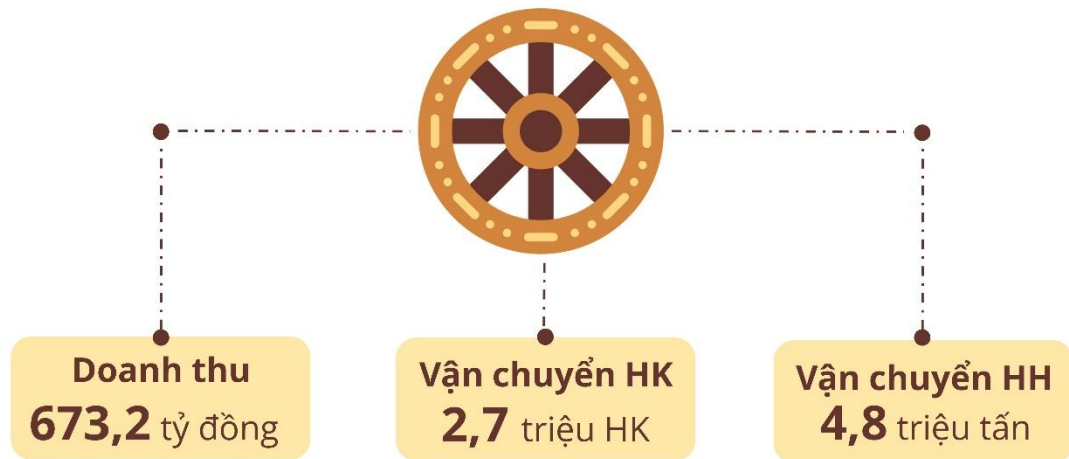
2. Vận tải

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi tháng 4 ước đạt 673,2 tỷ đồng, tăng 25,8% so với cùng kỳ, nâng tổng doanh thu 4 tháng ước đạt 2.627,9 tỷ đồng, tăng 26,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

a. Vận tải hàng hóa

Doanh thu tháng 4 ước đạt 517,5 tỷ đồng, tăng 22,3% so với cùng kỳ, nâng tổng doanh thu 4 tháng ước đạt 2.021,3 tỷ đồng, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng vận tải hàng hóa tháng 4 ước đạt 4,8 triệu tấn, tăng 24,8% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển 4 tháng ước đạt trên 18,7 triệu tấn, tăng 23,1% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hàng hóa tháng 4 ước đạt 123,2 triệu tấn.Km, tăng 20,9% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển 4 tháng ước đạt 482,6 triệu tấn.Km, tăng 19,4% so với cùng kỳ.

VẬN TẢI, KHO BÃI VÀ DỊCH VỤ Tháng 4 năm 2023



b. Vận tải hành khách

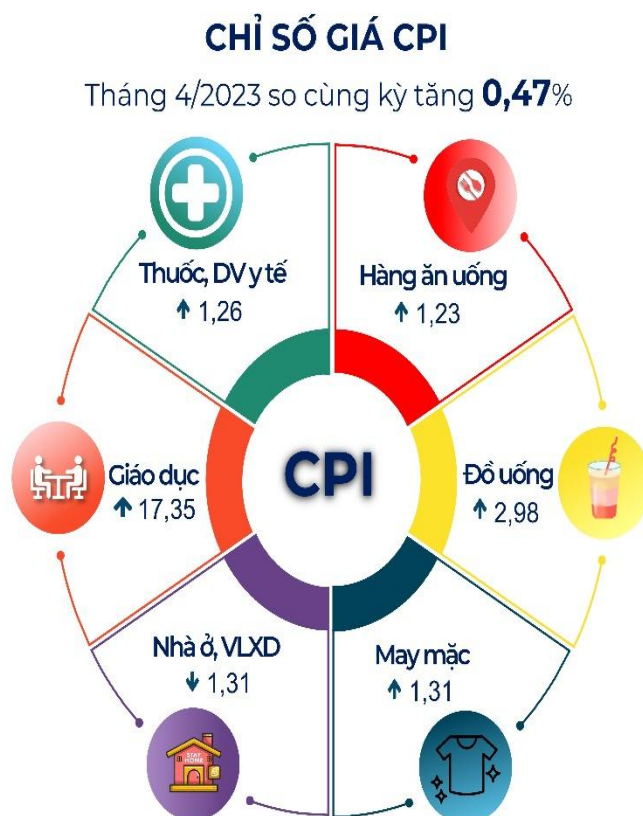
Doanh thu tháng 4 ước đạt trên 134,5 tỷ đồng, tăng 43,5% so với cùng kỳ, nâng tổng doanh thu vận tải hành khách 4 tháng ước đạt 524,4 tỷ đồng, tăng 52,4% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng vận tải hành khách tháng 4 ước đạt 2,7 triệu người, tăng 40,2% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển 4 tháng ước đạt 10,7 triệu người, tăng 50% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hành khách

tháng 4 ước đạt gần 123,5 triệu Hk.Km, bằng 136,7% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển 4 tháng ước đạt 482,3 triệu Hk.Km, bằng 144,6% so với cùng kỳ.

3. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4 năm 2023 tăng 0,47% so với tháng trước, tăng 0,47% so với cùng kỳ và bình quân 4 tháng, tăng 2%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, 05 nhóm có chỉ số giá tăng so với tháng trước: Tăng cao nhất là nhóm văn hóa, giải trí, du lịch tăng 1,59%, do chủ yếu các tua du lịch chọn gói tăng giá, hệ thống các siêu thị hết thời gian kích cầu, khuyến mãi, bên cạnh đó giá nguyên phụ liệu đầu vào tăng kéo theo giá các mặt hàng tăng theo,... tiếp theo là nhóm thiết bị và đồ dùng tăng 0,07%; nhóm giao thông tăng 0,54% chủ yếu do các đợt điều chỉnh giá xăng dầu tăng; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,02%,...

Trong tháng có 06 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm và tương đương so với tháng trước, như: Giảm nhiều nhất là nhóm bưu chính viễn thông giảm 3,55% so với tháng trước, do giá máy điện thoại và máy tính bảng trong tháng giảm; tiếp theo là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 1,49%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,62%, chủ yếu do giá thực phẩm giảm 1,06%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,05%,...



V. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG

1. Hoạt động tài chính

- *Về thu*: Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 4 ước thực hiện 868 tỷ đồng, bằng 6,6% kế hoạch dự toán cả năm 2023. Tính chung 4 tháng đầu năm tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 5.081,2 tỷ đồng, bằng 38,7% kế hoạch dự toán, bằng 90,9% so với cùng kỳ; trong đó một số lĩnh vực thu đạt khá như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.788,9 tỷ đồng, bằng 107% so với dự toán và tăng hơn 3,3 lần so với cùng kỳ; thu tiền cho thuê mặt đất ước đạt 109 tỷ đồng, bằng 30,3% so với dự toán và tăng 5,1 lần so với cùng kỳ; thu thuế từ khu vực ngoài quốc doanh ước đạt 730,6 tỷ đồng, bằng 44,3% so với dự toán và bằng 115,7% so với cùng kỳ,....

Tuy nhiên vẫn còn một số lĩnh vực thu đạt thấp như: Thu tiền sử dụng đất ước đạt 1.240,6 tỷ đồng, bằng 20,7% so với kế hoạch và bằng 40,8% so với cùng kỳ; thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương ước đạt 154,7 tỷ đồng, bằng 34,4% so với dự toán, bằng 98,2% so với cùng kỳ; thu tiền thuế thu nhập cá nhân ước đạt 518,9 tỷ đồng, bằng 44,7% so với dự toán và bằng 96,3% so với cùng kỳ; thu lệ phí trước bạ ước đạt 192,7 tỷ đồng, bằng 29,7% so với dự toán và bằng 78,3% so với cùng kỳ,...

- *Về chi*: Tình hình chi ngân sách của địa phương cơ bản đã đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao.

2. Hoạt động ngân hàng

Tháng 4 và 4 tháng năm 2023 các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã thực hiện nghiêm túc quy định chỉ đạo về lãi suất, áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, luôn quan tâm chăm sóc khách hàng, đổi mới phong cách giao dịch, phục vụ chu đáo, tận tình, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên. Tích cực tiếp cận khách hàng doanh nghiệp và người dân, tìm hiểu, phân tích, đánh giá những khó khăn vướng mắc trong việc tiếp cận nguồn vốn vay, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, dịch vụ huy động vốn trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị 01/CT-NHNN, ngày 17/01/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng năm 2023 và định hướng phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, cụ thể:

+ *Công tác huy động vốn*: Tổng nguồn vốn huy động ước đến 30/4/2023 đạt 90.755 tỷ đồng, tăng 247 tỷ đồng so với 31/3/2023 (tăng 0,3%); trong đó: Tiền gửi dân cư ước đạt 76.612 tỷ đồng, tăng 219 tỷ đồng (tăng 0,3%); nguồn tiền gửi

ngắn hạn ước đạt 55.062 tỷ đồng, tăng 219 tỷ đồng (tăng 0,4%); tiền gửi trung và dài hạn ước đạt 35.693 tỷ đồng, tăng 28 tỷ đồng (tăng 0,1%); tiền gửi nội tệ ước đạt 86.399 tỷ đồng, tăng 241 tỷ đồng (tăng 0,3%).

+ *Công tác cho vay*: Dư nợ tín dụng trên địa bàn tăng nhẹ ước đến 30/4/2023 dư nợ cho vay đạt 81.980 tỷ đồng, tăng 327 tỷ đồng (tăng 0,4%) so với 31/3/2023, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 53.022 tỷ đồng, tăng 264 tỷ đồng (tăng 0,5%); dư nợ trung và dài hạn ước đạt 28.958 tỷ đồng, tăng 63 tỷ đồng (tăng 0,2%). Chất lượng tín dụng được đảm bảo, các ngân hàng luôn chú trọng đến nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu, đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu; ước đến 30/4/2023 nợ xấu là 755 tỷ đồng, chiếm 0,95% trên tổng dư nợ.

VI. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

1.1 Đời sống dân cư

Tỉnh tiếp tục hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và mức sống cho người dân, gắn với nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Nhìn chung, tình hình đời sống dân cư trong tháng cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra.

1.2 Công tác an sinh, xã hội

Tỉnh đã chỉ đạo các doanh nghiệp và người lao động tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19; thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sở Lao động - thương binh và xã hội thực hiện việc cấp mới 52 GPLĐ, cấp lại 01 GPLĐ và gia hạn 01 GPLĐ cho người lao động nước ngoài. Hướng dẫn người lao động thực hiện nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát các điều kiện đảm bảo giáo dục tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hiện nay, tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh là 51 cơ sở, tính đến ngày 15/4/2023 các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoạt động giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tuyển mới 5.792 người, đạt 19,9% chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Công tác quản lý, chăm sóc và giải quyết chế độ chính sách đối với Người có công được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Trong tháng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh cũng đã ban hành Quyết định trợ cấp hàng tháng đối với Người có công và thân nhân của họ: 31 trường hợp; quyết định trợ cấp 01 lần

cho 450 trường hợp; quyết định trợ cấp 01 lần và mai táng phí cho 339 trường hợp; tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ chuyển Hội đồng giám định y khoa tỉnh khám giám định 19 trường hợp. Ra quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với 01 trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Điều chỉnh thờ cúng liệt sỹ 390 trường hợp. Tiếp nhận và di chuyển hồ sơ người có công 17 trường hợp, đính chính thông tin trong hồ sơ người có công và bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sỹ 12 trường hợp. Cấp lại thẻ thương binh, bệnh binh, liệt sỹ cho 23 trường hợp.

Trong tháng, tỉnh cũng đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực giảm nghèo, trợ giúp xã hội có nội dung chi từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2023; tiến hành kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại các huyện, thành phố và kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

2. Công tác giáo dục đào tạo và văn hóa thể thao

2.1 Giáo dục

Ngành Giáo dục tích cực triển khai các hoạt động giáo dục như: tập trung ôn tập cho học sinh đảm bảo trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng các kỳ thi học kỳ II, tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024, thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Theo kế hoạch, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 sẽ diễn ra vào ngày 3 và 4/6 với 3 môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh, thi tốt nghiệp THPT năm 2023 vào khoảng đầu tháng 7. Các hoạt động giáo dục khác được tổ chức như: Viết tài liệu GDĐP lớp 4, lớp 8, lớp 11; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện thí điểm mô hình giáo dục STEM tại 50 trường tiểu học; tham gia các lớp hội thảo, tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức thi thể thao học sinh phổ thông môn đẩy gậy, bóng bàn, bóng rổ; phát động triển khai cuộc thi “Khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo” tỉnh Bắc Giang năm 2023; triển khai toàn ngành hưởng ứng “Ngày hiến máu tình nguyện” năm 2023; tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường năm 2023; triển khai công tác phòng chống đuối nước, dịch bệnh mùa hè; xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai mô hình truyền thông về dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên/thanh niên trong nhà trường năm 2023; triển khai tài liệu bài giảng điện tử hướng dẫn luyện tập bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài võ nhạc Vovinam cho học sinh tiểu học.

Tỉnh cũng đã triển khai kế hoạch phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023 - 2030 nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền. Tỉnh Bắc Giang cũng

được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ em 5 tuổi, PCGD tiểu học mức độ 3, PCGD cấp THCS mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.

2.2 Văn hóa, thể thao và du lịch

Hoạt động văn hóa, thông tin tháng 04/2023 tập trung công tác tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ chào mừng kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền Nam (30/4) và Ngày Quốc tế lao động (01/5); 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5). Nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) được các đơn vị, thư viện, trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức như: tại khu vực Quảng trường 3/2 (TP Bắc Giang), trưng bày sách, báo, tư liệu phục vụ bạn đọc; ảnh đẹp về thành tựu phát triển KT-XH của tỉnh Bắc Giang, nói chuyện về sách với chủ đề "Đọc sách trong thời đại kỹ thuật số". Tại Thư viện tỉnh Bắc Giang, từ 20/4 đến hết ngày 23/4 sẽ trưng bày, giới thiệu hơn 3 nghìn cuốn sách và tư liệu ảnh, tư liệu báo chí có nội dung gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện trọng đại năm 2023, như: 80 năm “Đề cương về Văn hóa Việt Nam” (1943 - 2023); 48 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 112 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước; thực hiện cấp, đổi 57 thẻ bạn đọc, phục vụ trên 2.800 lượt bạn đọc, 5.000 lượt sách, báo luân chuyển. Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Bắc Giang tổ chức chiếu phim lưu động miễn phí ở các huyện Tân Yên, Hiệp Hòa, Yên Thế với những bộ phim đặc sắc, hấp dẫn, có ý nghĩa lịch sử và chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc. Nhà hát Chèo biểu diễn 18 buổi nghệ thuật phục vụ cán bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh; triển khai kế hoạch bảo tồn, tập huấn cho các CLB Quan họ, Ca trù và hát Then đàn tính.

Trong lĩnh vực thể dục, thể thao: Các địa phương theo hướng dẫn đã tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người (tháng 3) nhằm chào mừng kỷ niệm 77 năm Ngày thể thao Việt Nam. Chuẩn bị các điều kiện đăng cai tổ chức Giải vô địch Cờ tướng đồng đội quốc gia, Giải Cờ vua đồng đội quốc gia; tập luyện, tham gia thi đấu Giải vô địch Đẩy gậy, Kéo co toàn quốc tại tỉnh Nghệ An, kết quả giành được 02 HCV, 01 HCB, 06 HCD. Các ngành phối hợp tổ chức các Giải như: Giải chạy tập thể, việt dã truyền thống tranh cúp Báo Bắc Giang; Giải chạy cộng đồng VpBank Bắc Giang Marathon “Bước chạy tới đỉnh thiêng” tại Tây Yên Tử - Sơn Động; giải Cầu lông Công đoàn viên chức tỉnh. Các đội tuyển thể thao huấn luyện và tham gia thi đấu các giải thể thao quốc gia, giành được 01 HCV, 07 HCD; cử các HLV, VĐV tham gia huấn luyện, tập luyện chuẩn bị cho Sea Games 32.

Cũng trong tháng 04, tỉnh Bắc Giang tích cực tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tham gia gian hàng trưng bày, quảng bá, giới thiệu du lịch Bắc Giang và giới thiệu sản phẩm OCOP, sản

phẩm tiêu thủ công nghiệp làng nghề của tỉnh đến với du khách, các nhà đầu tư thông qua các hoạt động của Ngày hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM - Hanoi 2023; tổ chức chương trình khảo sát liên kết phát triển du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Nam Bộ năm 2023.

3. Hoạt động y tế

3.1 Tình hình dịch bệnh và tiêm phòng vắc-xin Covid-19

Dịch bệnh Covid-19 cơ bản vẫn được tỉnh kiểm soát tốt, tuy nhiên sau hơn 2 tháng không ghi nhận số ca mắc mới thì từ giữa tháng 4 trở lại đây bắt đầu xuất hiện những ca bệnh mới, tỉnh đã ban hành Công văn về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn để chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, không để dịch bùng phát trở lại, bảo đảm ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sở Y tế chủ động nâng cao năng lực điều trị Covid-19 tại các tuyến, nhất là năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực để đáp ứng yêu cầu điều trị trong trường hợp số ca nhập viện, chuyển nặng tăng, hạn chế thấp nhất tử vong do Covid-19. Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh và khuyến cáo người dân thực hiện các yêu cầu phòng, chống dịch như: Đeo khẩu trang, khử khuẩn trong các cơ sở y tế, trên các phương tiện giao thông công cộng và tại các địa điểm, sự kiện tập trung đông người, đặc biệt vào dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5 sắp tới.

Nhằm ngăn chặn dịch bùng phát trở lại trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế rà soát, tổ chức tiêm vắc - xin phòng Covid-19 cho người dân chưa đủ 4 mũi, ưu tiên công nhân địa bàn các khu công nghiệp. Tích cực tuyên truyền, vận động người dân từ 18 tuổi trở lên chưa tiêm đủ 4 mũi vắc - xin đến đăng ký tại trạm y tế các xã, phường, thị trấn để được tiêm trong thời gian sớm nhất. Tính đến ngày 16/4/2023, toàn tỉnh đã tiêm được tổng số 5.645.608 liều.

Các ca bệnh truyền nhiễm được phát hiện rải rác trong cộng đồng; trong tháng ghi nhận 1.463 lượt mắc bệnh của 07 bệnh truyền nhiễm trong số 27 bệnh được giám sát, số ca mắc bệnh cúm gia tăng trong điều kiện thời tiết có nhiều thay đổi.

3.2 Công tác khám, chữa bệnh

Công tác khám chữa bệnh tiếp tục được các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh quan tâm, thường xuyên rà soát, kiểm tra cơ sở thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế hiện có và nhu cầu sử dụng để xây dựng kế hoạch mua sắm kịp thời; hạn chế xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế; tiếp tục cải cách hành chính trong khám chữa bệnh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin lĩnh vực y tế.

Trong tháng, số lượt khám chữa bệnh là 170.484 lượt (tuyến tỉnh: 58.688, tuyến huyện: 111.796) bằng 156% so với cùng kỳ 2022; bệnh nhân nội trú: 24.450 người (tuyến tỉnh: 12.282, tuyến huyện: 12.168) bằng 156% so với cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú: 58.270 người (tuyến tỉnh: 15.317, tuyến huyện: 42.953) bằng 152% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh là 104,7% (tuyến tỉnh: 103,5%, tuyến huyện: 106,2%) bằng 158% so với cùng kỳ năm 2022.

4. Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

4.1 Hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong tháng 04, lực lượng Công an tỉnh tiếp tục tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm và đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trong bối cảnh tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn vẫn còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp. Tình trạng vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, hành lang giao thông chưa được khắc phục triệt để; nhiều tuyến đường, khu vực xung quanh các khu, cụm công nghiệp vẫn xảy ra tai nạn. Ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông vẫn còn nhiều hạn chế. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông dịp cao điểm nghỉ lễ 30/4 và 01/5. Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 4.237 trường hợp vi phạm (trong đó: 1.511 xe ô tô, 2.675 xe mô tô, 483 trường hợp liên quan quá khổ, quá tải, 925 trường hợp về nồng độ cồn, 667 trường hợp về chạy quá tốc độ); tạm giữ 1.714 phương tiện các loại; tước giấy phép lái xe có thời hạn 1.179 trường hợp; thu nộp ngân sách Nhà nước 11 tỷ đồng.

4.2 Tai nạn giao thông

Tính từ 15/3/2023 đến ngày 14/4/2023, toàn tỉnh xảy ra 23 vụ tai nạn giao thông, làm chết 14 người, làm bị thương 10 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn tăng 04 vụ; tăng 05 người chết; giảm 04 người bị thương. So với tháng trước tăng 05 vụ, tăng 09 người chết và giảm 09 người bị thương. Tổng 4 tháng đầu năm xảy ra 73 vụ tai nạn giao thông (giảm 18 vụ so với cùng kỳ năm trước), làm chết 34 người (giảm 10 người so với cùng kỳ năm trước), làm bị thương 51 người (giảm 20 người bị thương so với cùng kỳ năm trước).

4.3 An ninh chính trị

Nhìn chung tình hình an ninh chính trị trong tháng 04 cơ bản ổn định. Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy hộ gia đình nhà ở kết hợp sản xuất gỗ, trên địa bàn thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, khiến 01 người chết, 04 người bị thương, ước thiệt hại vật chất khoảng 2,5 tỷ đồng. Lực lượng Công an môi trường phát hiện và xử lý 20 vụ vi phạm về môi trường với tổng số tiền xử phạt là 569 triệu đồng, tổng số vụ vi phạm trong 4 tháng đầu năm là 57 vụ và xử phạt 1.490 triệu đồng./.

Trên đây là Báo cáo Tình hình kinh tế- xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2023. Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp, TCTK (b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đông Văn Sung